

Bản án số: 153/2022/HS-ST

Ngày: 29 - 11- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

-THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Âu Văn Hồ

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông H Van Tôn

2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:** ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân tHnh phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Phổ Yên tham gia phiên toà:** Ông Đào Việt Yên- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tHnh phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 123/2022/HSST, ngày 05/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/2022/QĐXXST-HS ngày 25/10/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T**; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 24/8/1977 tại Phổ Yên, Thái Nguyên; Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố S Trung, phường Bắc S, tHnh phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề N: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12.

Chức vụ: Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không.

Bố: Phạm Minh Đ, sinh năm: 1937; Mẹ: Phạm Thị N, sinh năm: 1940; Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Vợ chồng có 01 con C sinh năm 2003.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02.

(01) Ngày 29/12/2021 bị UBND phường Bắc S, Phổ Yên áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng tại quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/12/2021.

(02) Ngày 23/1/2022 bị Công an phường Bắc S, Phổ Yên xử phạt vi phạm Hnh chính số tiền 1.500.000 đồng về Hnh vi “Trộm cắp tài sản” tại quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 23/01/2022.

Nhân thân: Ngày 04/9/2019 bị Công an phường Bắc S, Phố Yên xử phạt vi phạm Hình chính số tiền 1.500.000 đồng về Hình vi “Trộm cắp tài sản” tại quyết định số 0002646/QĐ-XPHC ngày 04/9/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/8/2022 cho đến nay tại NH tạm giữ Công an tHnh phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

*** Người bị hại:**

1. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1965 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: xóm Hanh Dơi, xã Phúc Thuận, tHnh phố Phố Yên, Thái Nguyên.
2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966 (Có đơn xin vắng mặt)
3. Ông Mai Xuân S, sinh năm 1963 (Có đơn xin vắng mặt)
Đều địa chỉ: TDP S Trung, phường Bắc S, tHnh phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Trần Văn N, sinh năm 1967 (vắng mặt có lý do)
Địa chỉ: xóm Tân Ấp 1, xã Phúc Thuận, tHnh phố Phố Yên, Thái Nguyên.
2. Ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1937 (vắng mặt có lý do)
Địa chỉ: TDP A 1, phường Bắc S, tHnh phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.
3. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1976 (vắng mặt có lý do)
Địa chỉ: Tân Vinh, Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.
4. Bà Vũ Thị H, sinh năm 1976 (vắng mặt có lý do)
Địa chỉ: TDP A 2, phường Bắc S, tHnh phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.
5. Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 2004, (vắng mặt có lý do)
Địa chỉ: xóm Bãi Hu, xã Phúc Thuận, tHnh phố Phố Yên, Thái Nguyên.
6. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981, (vắng mặt có lý do)
Địa chỉ: xóm Bãi Hu, xã Phúc Thuận, tHnh phố Phố Yên, Thái Nguyên.

*** Người làm chứng:**

- Anh Ngô Duy N, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: xóm Hanh Dơi, xã Phúc Thuận, tHnh phố Phố Yên, Thái Nguyên.

*** Người chứng kiến:**

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt)
2. Anh Trần Văn Kiên, sinh năm 1985 (vắng mặt)
Đều địa chỉ: xóm Hanh Dơi, xã Phúc Thuận, tHnh phố Phố Yên, Thái Nguyên.
3. Ông Phương Hoàng T, sinh năm 1972 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP S Trung, phường Bắc S, tHnh phố Phố Yên, Thái Nguyên, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T là đối tượng nghiện chất ma túy và có 01 tiền sự về Hình vi “Trộm cắp tài sản”. Do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên T đã nhiều lần thực

hiện Hng vi trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Bắc S, tHnh phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

Lần thứ N: Ngày 24/6/2022, T đi xe mô tô BKS 29FB-3193 của bố đẻ là ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1937, trú tại tổ dân phố A1, phường Bắc S, tHnh phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên, đi từ nH ở tổ dân phố S Trung, phường Bắc S, tHnh phố Phở Yên đến khu vực công trường đang thi công của gia đình ông Ngô Văn T, sinh năm 1965 tại xóm Hang Dơi, xã Phúc Thuận, tHnh phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên. T dựng xe mô tô bên lề đường rồi đi bộ vào trang trại lợn đang tháo dỡ bên trong không có ai. T đã trộm của gia đình ông T: 01 (một) đoạn dây điện có độ dài 04m (bốn mét) có vỏ màu vàng, bên trong có 02 (hai) lõi, 01 (một) lõi có vỏ màu đỏ, 01 (một) lõi có vỏ màu trắng, lõi đồng, loại dây 2C x 0,75; 01 (một) đầu dây có phích cắm điện màu trắng (tình trạng đã cũ và qua sử dụng) và 01 (một) đoạn dây điện có độ dài 54m (năm mươi tư mét) có vỏ màu vàng, bên trong có 02 (hai) lõi dây, 01 (một) lõi có vỏ màu đỏ, 01 (một) lõi có vỏ màu trắng, lõi đồng; 01 (một) đầu dây có ổ cắm màu trắng; 01 (một) đầu dây có phích cắm màu đỏ (tình trạng đã cũ và qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá số 45/KLGD ngày 14/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản tHnh phố Phở Yên kết luận: Giá trị 01 đoạn dây điện Trần Phú dài 4 mét, lõi đồng (một lõi đỏ, một lõi trắng), loại dây 2C x 0,75SQmm, dây điện đã qua sử dụng, giá trị còn lại: 12.000 đồng; Giá trị 01 đoạn dây điện Trần Phú dài 54 mét, lõi đồng (một lõi vỏ màu đỏ, một lõi vỏ màu trắng), loại dây 2C x 2,5SQmm, dây điện đã qua sử dụng, giá trị còn lại: 388.800 đồng. Tổng giá trị 02 đoạn dây điện là 400.800 đồng (Bốn trăm nghìn tám trăm đồng chẵn). Đối với 01 phích cắm màu trắng, 01 phích cắm màu đỏ và 01 ổ cắm màu trắng đều đã qua sử dụng, đã cũ, Hội đồng định giá đã khảo sát giá đối với mặt Hng này, tuy nhiên trên thị trường không mua bán, trao đổi mặt Hng này nữa, nên hội đồng định giá không có cơ sở, không xác định được giá trị tài sản.

Lần thứ hai: Ngày 06/7/2022, T đi bộ từ nH đến khu vực nH ở của bà Nguyễn Thị C. Sau đó, T trèo qua tường rào vào bên trong khu bể bơi nH bà C rồi đi đến khu nH tắm thì thấy có nhiều cánh cửa bằng nhôm để ở cửa nH tắm. T đã bê 08 cánh cửa bằng nhôm kích thước lần lượt là (173x77) cm, (177x73) cm, (147x47) cm, (176x65) cm và 01 khuôn cửa bằng nhôm (đã bị tháo làm 02 phần) ra khu vực khoảng sân trống ở phía sau bể bơi rồi dùng búa do T mang theo đập vỡ các tấm kính ở trên cửa để thuận tiện cho việc mang ra bên ngoài thì bị bà C phát hiện

Tại bản kết luận định giá số 54/KLDG ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tHnh phố Phở Yên kết luận: Giá trị 02 vỏ khuôn đồ cống bê tông bằng sắt, kích thước (100 x 45) cm, đã qua sử dụng, đã cũ, tổng trọng lượng 25kg, giá trị: 200.000 đồng; Giá trị 02 loại của khuôn đồ cống bê tông bằng sắt, kích thước (105 x 30) cm, đã qua sử dụng, đã cũ, tổng trọng lượng 15kg, giá trị: 120.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 320.000 đồng (Ba trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

Lần thứ ba: Ngày 27/7/2022, T đi bộ đến bãi đất trống của gia đình ông Mai Xuân S thì thấy có để vỏ khuôn cổng đổ bê tông và lõi của khuôn cổng đổ bê tông không ai trông giữ. T đi vào bãi đất trống và trộm 02 (hai) vỏ khuôn cổng kích thước (100 x 45) cm và 02 (hai) lõi trong của khuôn có kích thước (105 x 30) cm đã qua sử dụng. Sau đó T mang số tài sản trộm cắp trên đi bán cho chị Vũ Thị H (sinh năm 1976, trú tại tổ dân phố A2, phường Bắc S, tHnh phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên) được số tiền 260.000 đồng. Đến sáng ngày 28/7/2022, chị H bán lại số tài sản trên cho chị Nguyễn Thị Thu H với giá 350.000 đồng. Cùng ngày, T và ông Phạm Minh Đ (là bố đẻ của T) đã đến nH chị H mua lại số sắt trên với giá 350.000 đồng để trả lại cho gia đình ông S.

Tại bản kết luận định giá số 53/KLĐG ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tHnh phố Phổ Yên kết luận: Giá trị 08 cánh cửa nhôm kính (nhôm Đông Á), màu trắng kích thước lần lượt là: (173x77) cm; (177x73) cm; (147x47) cm; (176x65) cm và 01 khuôn cửa nhôm (nhôm Đông Á) màu trắng đã bị tháo rời làm 02 phần, mỗi phần là 02 đoạn kim loại nối với nhau có kích thước (160x50) cm tất cả đều đã qua sử dụng, đã cũ, tổng trọng lượng 26kg; Tổng giá trị là 910.000 đồng (chín trăm mười nghìn đồng chẵn).

Vật chứng thu giữ của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu S xanh, BKS: 29FB-31993, số khung: 9499316, số máy: 9498984 mà T sử dụng để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan điều tra đã tạm giữ, sau đó trả lại cho chủ sở hữu là ông Phạm Minh Đ quản lý, sử dụng.

- 01 (một) đoạn dây điện có độ dài 04m có vỏ màu vàng (một đầu dây có phích cắm điện màu trắng) và 01 (một) đoạn dây điện có độ dài 54m có vỏ màu vàng (một đầu dây có ổ cắm màu trắng, một đầu dây có phích cắm màu đỏ) đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Ngô Văn T quản lý, sử dụng

- 01 (một) cánh cửa bằng kim loại có đề chữ Nhôm Đông Á, S màu trắng có kích thước (173 x 77) cm; 02 (hai) cánh cửa bằng kim loại có đề chữ Nhôm Đông Á, S màu trắng, có kích thước (177 x 73) cm có gắn kính trên cánh cửa; 02 (hai) cánh cửa bằng kim loại có đề chữ Nhôm Đông Á, S màu trắng, có kích thước (147 x 47) cm có gắn kính trên cánh cửa; 03 (ba) cánh cửa bằng kim loại có đề chữ Nhôm Đông Á, S màu trắng, có kích thước (176 x 65)cm; 01 (một) khuôn cửa bằng kim loại có đề chữ Nhôm Đông Á, S màu trắng, đã bị tháo rời làm hai phần, mỗi phần là 02 đoạn kim loại được nối với nhau có kích thước (160 x 05)cm. Số tài sản này đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị C quản lý, sử dụng.

- 02 (hai) vỏ khuôn đổ cổng bê tông bằng sắt có kích thước (100 x 45) cm và 02 (hai) lõi của khuôn đổ cổng bê tông bằng sắt có kích thước (105 x 30) cm đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Mai Xuân S quản lý, sử dụng.

- 01 (một) chiếc búa có cán gỗ dài 22cm, đầu búa bằng kim loại (tình trạng đã cũ, đã qua sử dụng) được niêm phong trong hộp cát tông theo quy định ký

hiệu A, được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi Hình án dân sự tHnh phố Phở Yên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà T trộm cắp đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là ông Ngô Văn T, bà Nguyễn Thị C và ông Mai Xuân S quản lý, sử dụng. Ông T, bà C và ông S.

Hnh vi nêu trên nên tại bản Cáo trạng số: 139/CT-VKSPY ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố Phở Yên giữ quyền công tố, kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng số: 139/CT-VKSPY ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Phở Yên, tỉnh Thái Nguyên và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T từ tháng đến **12** tháng đến **18** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/8/2022

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) hộp cát tông được dán niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A bên trong có 01 chiếc búa có cán dài 22cm, đầu búa bằng kim loại (tình trạng búa cũ, đã qua sử dụng)

* Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo T trộm cắp đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là ông Ngô Văn T, bà Nguyễn Thị C và ông Mai Xuân S quản lý, sử dụng. Ông T, bà C và ông S không yêu cầu T phải bồi thường gì.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp N để chóng cải tạo, sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định của cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hình vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Phổ Yên truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Phạm Minh T có 01 tiền sự về Hình vi “Trộm cắp tài sản”, do cần tiền để mua ma túy sử dụng nên trong 03 ngày T đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường Bắc S, tHnh phố Phổ Yên, cụ thể:

Lần thứ N: Ngày 24/6/2022 tại xóm Hang Dơi, phường Bắc S, T đã có Hình vi trộm cắp 02 đoạn dây điện (một đoạn dây điện có độ dài 04m và một đoạn dây điện có độ dài 54m của gia đình ông Ngô Văn T có trị giá 400.800 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 06/7/2022 tại tổ dân phố S Trung, phường Bắc S, T đã có Hình vitrộm cắp 08 cánh cửa bằng nhôm và 01 khuôn cửa bằng nhôm (đã bị tháo làm 02 phần) của gia đình bà Nguyễn Thị C có trị giá 910.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 27/7/2022 tại tổ dân phố S Trung, phường Bắc S, T đã có Hình vi trộm cắp 02 vỏ khuôn cổng và 02 lõi trong khuôn cổng của gia đình ông Mai Xuân S có trị giá 320.000 đồng.

Tổng giá trị tài bị cáo trộm cắp là 1.630.800 đồng.

Hình vi, ý thức của bị cáo đủ yếu tố cấu tHnh tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số: 139/CT-VKSPY ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội danh và điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cụ thể nội dung khoản 1 Điều 173 BLHS quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong

các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm Hình chính về Hình vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;... ”.

[3] Xét các yếu tố nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân sáu đã có 02 tiền sự về Hình vi “Trộm cắp tài sản”, cụ thể.

(01) Ngày 29/12/2021 bị UBND phường Bắc S, Phổ Yên áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng tại quyết định số 329/QĐ-UBND ngày 29/12/2021.

(02) Ngày 23/1/2022 bị Công an phường Bắc S, Phổ Yên xử phạt vi phạm Hình chính số tiền 1.500.000 đồng về Hình vi “Trộm cắp tài sản” tại quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 23/01/2022.

Nhân thân: Ngày 04/9/2019 bị Công an phường Bắc S, Phổ Yên xử phạt vi phạm Hình chính số tiền 1.500.000 đồng về Hình vi “Trộm cắp tài sản” tại quyết định số 0002646/QĐ-XPHC ngày 04/9/2019.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai báo Hình vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: “*Người phạm tội tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; được quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Bởi lẽ việc truy tố đối với bị cáo đã áp dụng tình tiết định khung là đã bị xử phạt vi phạm Hình chính về Hình vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;... ”.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hình vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hình vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng, nhưng gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa C, đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật.

Xét thấy, mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp được chấp nhận. Xét đề nghị của Viện kiểm sát bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa phù

hợp; Bởi lẽ việc truy tố đối với bị cáo đã áp dụng tình tiết định khung là đã bị xử phạt vi phạm Hình chính về Hình vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm, nên không chấp đề nghị này của Viện kiểm sát.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có nghề N không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[6] *Trách nhiệm dân sự*: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, các bị hại không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[7] *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*. Tịch thu tiêu hủy: - 01 (một) hộp cát tông được dán niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A bên trong có 01 chiếc búa có cán dài 22cm, đầu búa bằng kim loại (tình trạng búa cũ, đã qua sử dụng)

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Minh T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

2.1 Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo **Phạm Minh T 15** (Mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 10/8/2022

- Áp dụng: Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Phạm Minh T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi Hình án.

2.2 Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho chủ sở hữu, các bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* **Tịch thu tiêu hủy:** - 01 (một) hộp cát tông được dán niêm phong có dấu đỏ ký hiệu A bên trong có 01 chiếc búa có cán dài 22cm, đầu búa bằng kim loại (tình trạng búa cũ, đã qua sử dụng) (theo biên bản giao nhận ngày 30/9/2022)

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách NH nước.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh. Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- THADS TP. Phổ Yên;
- Cơ quan THAHS CAPY;
- Bị cáo; bị hại;
- Đường sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Âu Văn Hồ